

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HC-ST
Ngày: 31/3/2022
V/v khiếu kiện Quyết định
hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Quang Vinh và bà Hoàng Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: bà Tống Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST-HC ngày 25 tháng 11 năm 2021 về khiếu kiện Quyết định hành chính theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HC ngày 25 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐHPT- HC ngày 17 tháng 3 năm 2022 , giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Vũ Thị T sinh năm 1963; địa chỉ: số nhà 130, đường 2, ngõ 4, phố S, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (ông Phạm Đức T1); địa chỉ: đường T, phố C 2, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 10 năm 2021 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện bà Vũ Thị T trình bày: Ngày 11 tháng 6 năm 2020, bà đến Ủy ban nhân dân (UBND) phường T xin xác nhận chữ ký trên giấy

ủy quyền tham gia tố tụng vụ án hành chính. Ngày 12/6/2020, bà nhận được Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ số 01/BPTNTKQ ngày 12/6/2020. Ngày 13/6/2020, bà có đơn khiếu nại về hành vi không xác nhận chữ ký trên giấy ủy quyền nhưng UBND phường T không giải quyết khiếu nại và đã ban hành Văn bản số 23/UBND ngày 25/6/2021. Do đó bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình hủy văn bản số 23/UBND ngày 25/6/2020. Tại bản án số 01/2020/HC-ST ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã quyết định: “hủy toàn bộ văn bản số 23/UBND ngày 25/6/2020 của UBND phường T, buộc Chủ tịch UBND phường T phải thụ lý giải quyết khiếu nại theo đúng trình tự, thủ tục khiếu nại, nếu bà Vũ Thị T còn yêu cầu giải quyết khiếu nại”. Ngày 27/11/2020 bà có đơn kháng cáo bản án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình hủy bản án số 01/2020/HC-ST ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình. Tại bản án số 01/2021/HC-PT ngày 07/4/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã bác kháng cáo của bà và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Thực hiện quyết định của Tòa án, UBND phường T đã thụ lý, giải quyết khiếu nại lần đầu đơn khiếu nại của bà và ra Quyết định số 38/QĐ-CTUBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Thuận. Bà có đơn khiếu nại Quyết định số 38/QĐ-CTUBND ngày 20/7/2021 của Chủ tịch UBND phường T về việc giải quyết khiếu nại của bà Đến UBND thành phố Ninh Bình và được UBND thành phố Ninh Bình thụ lý, giải quyết lần 2. Căn cứ vào thông báo số 643/TB-UBND ngày 13/8/2021 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2 của UBND thành phố Ninh Bình, bà đã làm giấy ủy quyền khiếu nại cho ông Hoàng Trung K. Ngày 25/8/2021 bà đã đến UBND phường T đề nghị xác nhận chữ ký trong giấy ủy quyền khiếu nại giữa người khiếu nại là bà Vũ Thị T và người được ủy quyền khiếu nại là ông Hoàng Trung K. Nhưng công chức tư pháp từ chối tiếp nhận hồ sơ. Ngày 12/10/2021 bà làm đơn khiếu nại yêu cầu Chủ tịch UBND phường T giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật, buộc tư pháp phường tiếp nhận hồ sơ để xác nhận chữ ký theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 24 Nghị định 23/2015/ NĐ- CP ngày 16/5/2015. Ngày 25/10/2021 UBND phường T ra thông báo 91/UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại với lý do đơn khiếu nại ghi ngày 12/10/2021 của bà không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết. Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Thông báo số 91/UBND ngày 25/10/2021 của Chủ tịch UBND phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; buộc Chủ tịch UBND phường T thụ lý đơn khiếu nại của bà ghi ngày 12/10/2021 theo quy định của pháp luật

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 20/12/2021 người bị kiện Chủ tịch UBND phường T ông Phạm Đức T1 trình bày: ngày 11/6/2020 bà Vũ Thị T. sinh năm

1963 (địa chỉ: số nhà 130, ngõ 4, đường 2, phố S, phường Nam Bình thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình) có đến UBND phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình xin xác nhận chữ ký trên giấy ủy quyền tham gia vụ án hành chính. Sau khi tiếp nhận thủ tục, bà Lê Thị Việt N (là công chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa) đã từ chối giải quyết bằng Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ số 02/BPTNTKQ ngày 12/6/2020. Ngày 13/6/2020 bà Vũ Thị T có đơn khiếu nại gửi UBND phường T. Ngày 25/6/2020 UBND phường T ban hành văn bản số 23/UBND về việc trả lời đơn của bà Vũ Thị T do Chủ tịch UBND phường T ký. Ngày 13/7/2020 bà Vũ Thị T có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đề nghị Tòa án hủy văn bản số 23/UBND ngày 25/6/2020 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Vũ Thị T. Tại bản án số 02/2020/HC-ST ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã quyết định:

“.....

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Vũ Thị T

2. Hủy toàn bộ Văn bản số 23/UBND ngày 25/6/2020 của UBND phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Vũ Thị T.

Buộc Chủ tịch UBND phường T phải thụ lý giải quyết khiếu nại theo đúng trình tự thủ tục luật khiếu nại quy định, nếu bà Vũ Thị T còn yêu cầu giải quyết khiếu nại.

.....”

Bà T có đơn kháng cáo, tại bản án số 01/2021/HC-PT ngày 07/4/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã bác kháng cáo của bà Vũ Thị T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Ngày 25/6/2021 UBND phường T đã thụ lý, giải quyết khiếu nại lần đầu đơn khiếu nại của bà T (Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu số 55/TB-UBND ngày 25/6/2021). Ngày 20/7/2021 Chủ tịch UBND phường T ban hành Quyết định số 38/QĐ-CTUBND về việc giải quyết khiếu nại của bà T. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại bà T có đơn khiếu nại Quyết định số 38/QĐ-CTUBND ngày 20/7/2021 của Chủ tịch UBND phường T về việc giải quyết khiếu nại của bà T đến UBND thành phố N. Ngày 13/8/2021 UBND thành phố N ra thông báo số 643/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2.

Ngày 25/8/2021 bà Vũ Thị T đã đến UBND phường T đề nghị xác nhận chữ ký trong giấy ủy quyền khiếu nại giữa người khiếu nại là bà Vũ Thị T và người được ủy quyền khiếu nại là ông Hoàng Trung K. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, bà Lê Thị Việt N (là công chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa) đã từ chối giải quyết

bằng Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ số 02/BPTNTKQ ngày 25/8/2021, lý do UBND phường không có thẩm quyền chứng thực văn bản bà T yêu cầu. Không nhất trí với nội dung trong Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, ngày 12/10/2021 bà Vũ Thị T có Đơn khiếu nại đến UBND phường với yêu cầu: “ Chủ tịch UBND phường T giải quyết khiếu nại theo quy định. Buộc Tư pháp phường T tiếp nhận hồ sơ để chứng thực theo quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 24 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015”

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan. UBND phường T nhận thấy: Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 17, Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính. Theo quy định tại khoản 2, Điều 14, Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch. Tại thời điểm UBND phường ban hành thông báo về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại đối với đơn khiếu nại ghi ngày 12/10/2021 của bà Vũ Thị T (ủy quyền giải quyết khiếu nại lần hai) ngày 20/10/2021, Chủ tịch UBND thành phố Ninh Bình đã ban hành Quyết định số 3803/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị T (lần hai). Căn cứ khoản 7 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011, ngày 25/10/2021 UBND phường T ban hành Thông báo số 91/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Với những căn cứ pháp lý nêu trên Chủ tịch UBND phường T không nhất trí với những nội dung yêu cầu trong đơn khởi kiện của bà Vũ Thị T.

Tại phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 17/01/2022, Chủ tịch UBND phường T nhất trí hủy Thông báo số 91/UBND ngày 25/10/2021 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại để thụ lý giải quyết khiếu nại theo thủ tục nhưng bà T không rút yêu cầu khởi kiện và không đồng ý đối thoại.

Tại phiên tòa bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đã nêu ở trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 158, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 9, Điều 11, Điều 14, Điều 17 Luật khiếu nại năm 2011; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”. Buộc Chủ tịch UBND phường T, thành phố N phải thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại của bà Vũ Thị T đề ngày 12/10/2021.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch UBND phường T, thành phố N phải nộp án phí là 300.000 đồng. Bà Vũ Thị T được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0000717 ngày 24/11/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa vắng mặt người bị kiện mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Tuy nhiên người bị kiện là Chủ tịch UBND phường T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có ý kiến giữ nguyên những nội dung đã trình bày tại Tòa trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: bà Vũ Thị T khởi kiện Thông báo số 91/TB-UBND ngày 25/10/2021 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường N, thành phố N. Do đó quan hệ pháp luật của vụ án này là “Khiếu kiện quyết định hành chính” theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính và Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: ngày 12/10/2021 bà T có đơn khiếu nại hành vi hành chính của Công chức tư pháp phường T, thành phố N. Ngày 25/10/2021 Chủ tịch UBND phường T ban hành Thông báo số 91/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại. Ngày 28/10/2021 bà T khởi kiện Thông báo số 91/TB-UBND nên bà T khởi kiện trong thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Về tính hợp pháp của Thông báo số 91/TB-UBND ngày 25/10/2021 của

Chủ tịch UBND phường T.

[4.1] Về thẩm quyền ban hành và hình thức của Thông báo số 91/TB-UBND: Thông báo số 91/TB-UBND ngày 25/10/2021 của Chủ tịch UBND phường T đã ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 17 Luật tổ tụng hành chính và đúng theo quy định tại Mẫu số 04-ban hành kèm theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

[4.2] Về nội dung Thông báo số 09/TB- UBND:

Ngày 12/10/2021 bà Vũ Thị T có đơn khiếu nại hành vi của công chức Tư pháp phường T từ chối chứng thực chữ ký trong giấy ủy quyền khiếu nại của bà ngày 25/8/2021. Sau khi xem xét đơn khiếu nại, ngày 25/10/2021 Chủ tịch UBND phường T ban hành Thông báo số 91/TB- UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà T vì: đơn khiếu nại ngày 12/10/2021 của bà T có cùng nội dung với đơn khiếu nại ghi ngày 13/6/2020 của bà T; việc khiếu nại của bà Vũ Thị T đã được Chủ tịch UBND phường T giải quyết khiếu nại lần đầu và Chủ tịch UBND thành phố N giải quyết khiếu nại lần 2. Xét thấy thông báo số 91/TB-UBND ghi nội dung khiếu nại của bà T là khiếu nại về hành vi hành chính của Công chức tư pháp phường T từ chối chứng thực chữ ký trong giấy ủy quyền (nội dung ủy quyền: tham gia vụ án hành chính)... là không đúng với nội dung khiếu nại ngày 12/10/2021 của bà Thuận. Đây là nội dung đơn khiếu nại ngày 13/6/2020 của bà T và không cùng nội dung với đơn khiếu nại ngày 12/10/2021 của bà T. Vì vậy Chủ tịch UBND phường T không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà T với lý do nêu trên là không có căn cứ. Chủ tịch UBND phường T ban hành Thông báo số 91/TB-UBND ngày 25/10/2021 về việc không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của bà T là không đúng theo quy định tại khoản 7 Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 17/01/2022 Chủ tịch UBND phường T đã nhất trí hủy Thông báo số 91/TB-UBND ngày 25/10/2021 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại đối với bà T để thụ lý giải quyết khiếu nại theo thủ tục nhưng bà T không rút đơn khởi kiện.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T: hủy Thông báo số 91/UBND ngày 25/10/2021 của Chủ tịch UBND phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình; buộc Chủ tịch UBND phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình thụ lý đơn khiếu nại của bà Vũ Thị T ghi ngày 12/10/2021 đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, bà Vũ Thị T

được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà T không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chủ tịch UBND phường T phải nộp án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

[6] Ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Người khởi kiện, người bị kiện có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 158, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 9, Điều 11, Điều 14 và Điều 17 Luật khiếu nại năm 2011; khoản 2 Điều 16 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T.

- Hủy toàn bộ Thông báo số 91/UBND ngày 25/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình thụ lý đơn khiếu nại của bà Vũ Thị T ghi ngày 12/10/2021 đúng quy định của pháp luật.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Trả lại cho bà Vũ Thị T 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000717 ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyền kháng cáo: người khởi kiện có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2022); người bị kiện vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

